

Bản án số: 135/2026/HS-ST
Ngày 19-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phúc
Ông Đinh Công Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỗ Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2026/TLST-HS ngày 24/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2026/TLST-HS ngày 06/5/2026 đối với:

- Bị cáo: Cà Văn V; tên gọi khác: không, sinh năm 1990 tại xã M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Cà Văn S, sinh năm 1961 và bà Cầm Thị S1, sinh năm 1971; có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số 61/2024/HSST ngày 03/01/2024 của TAND khu vực 3 - Sơn La xử phạt 02 năm 02 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 24/9/2025, chưa xóa án tích; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Cà Văn S, sinh năm 1961; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 00 phút ngày 16/12/2025 tại bản Bua Hin, xã M, Tổ công tác Công an xã M, tỉnh Sơn La phối hợp với Đoàn Biên phòng M làm nhiệm vụ, phát hiện và bắt quả tang Cà Văn V có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong lòng bàn tay trái của V có 01 gói nilon màu trắng, bên trong

chứa 01 túi nilon màu xanh đựng 199 viên nén màu hồng; 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột liên kết màu trắng (V khai nhận là Hồng phiến và H). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn V và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vmep - sanda biển kiểm soát 26K4 - 1219.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Cà Văn V, kết quả: Không thu giữ gì thêm.

Ngày 16/12/2025 tại tổ địa bàn Sông M - Công an tỉnh S, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: 199 viên nén màu hồng có khối lượng là 20,5 gam đã sử dụng toàn bộ để làm mẫu gửi giám định ký hiệu V; Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng là 0,76 gam đã sử dụng toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu V1.

Tại bản kết luận giám định số 49/KL ngày 20/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận: *Mẫu ký hiệu V gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 20,5 gam. Mẫu ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (H)**, có tên khoa học là **D**, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,76 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,76 gam; loại **Heroine (H)**, có tên khoa học là **D**, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và 20,5 gam; Loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra Cà Văn V khai nhận: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 16/12/2025 V đem theo số tiền 2.000.000 đồng (là tiền do V lao động tiết kiệm mà có) rồi điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở bản N đến bản H, xã M để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản Huổi Bua, V gặp một người đàn ông không rõ danh tính nên dừng lại nói chuyện, đồng thời hỏi mua được 01 túi nilon màu xanh chứa nhiều viên Hồng phiến với một cục Heroine gói bằng mảnh nilon màu trắng (hai gói ma túy được gói chung bằng một mảnh nilon màu trắng) với số tiền 2.000.000 đồng từ người đàn ông này. Mua được ma túy, V cầm ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi về. Khi đi được một đoạn, V dừng lại bỏ ra 01 viên Hồng phiến trộn với một ít Heroine để sử dụng bằng hình thức đốt, hít ở ven đường. Sử dụng ma túy xong V vứt mảnh giấy bạc và bật lửa đi và gói số ma túy còn lại như ban đầu cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Viên về đến bản B, xã M thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng và đồ vật liên quan.

Tại bản cáo trạng số: 89/CT-VKSSL-KV ngày 23/4/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La đã truy tố bị cáo Cà Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cà Văn S có ý kiến: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vmep-sanda,

biển kiểm soát 26K4 – 1219 là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình; ông không biết việc bị cáo sử dụng để phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho ông.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh; điều luật áp dụng và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Cà Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn V từ 08 năm 06 tháng đến 08 năm 10 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ Cà Văn V, gồm: 01 túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu PS3 đựng V= 20,3 gam; V1= 0,72 gam; trả cho ông Cà Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Vmep-sanda, biển kiểm soát 26K4 – 1219.

Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cà Văn S tranh luận: Nhất trí với luận tội của đại diện viện kiểm sát về việc trả lại cho ông 01 xe mô tô nhãn hiệu Vmep-sanda, biển kiểm soát 26K4 – 1219, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an tỉnh S, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh S; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2025 tại bản Bua Hin, xã M, tỉnh Sơn La, Cà Văn V có hành vi cất giấu trái phép 0,76 gam Heroine và 20,5 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ xác định tổng khối lượng ma túy bị cáo 21,26 gam. Hành vi của Cà Văn V đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Bản án số 61/2024/HSST ngày 03/01/2024 của TAND huyện Sông Mã (sau sáp nhập là TAND khu vực 3 - Sơn La) bị xử phạt phạt 02 năm 02 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 24/9/2025, chưa được xóa án tích, ngày 16/12/2025 lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo không lấy tiền án này làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử hình phạt tù có thời hạn từ 05 năm đến 10 năm tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

[6] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ Cà Văn V, gồm: 01 túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu PS3 đựng V= 20,3 gam; V1= 0,72 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành, công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Trả cho chủ sở hữu là ông Cà Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Vmep-sanda, biển kiểm soát 26K4 – 1219.

Căn cứ điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Cà Văn V khai mua từ người đàn ông không rõ danh tính gặp ngoài đường thuộc bản H, xã M, tỉnh Sơn La, không biết họ và tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S không có căn cứ để xác minh, làm rõ trong vụ án này, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Tại phiếu cung cấp thông tin UBND xã M, tỉnh Sơn La đã xác định Cà Văn V không thuộc các trường hợp chủ thể quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó cơ quan điều tra không khởi tố bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với việc ông Cà Văn S cho bị cáo mượn xe: Ông Cà Văn S không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vmep-sanda biển kiểm soát 26K4 - 1219 là phương tiện phạm tội nên không đồng phạm với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng quy định.

[8] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cà Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn V 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi vật chứng vụ Cà Văn V, gồm: 01 túi nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu PS3 đựng V= 20,3 gam; V1= 0,72 gam.

Trả cho ông Cà Văn S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vmep-sanda biển kiểm soát 26K4 – 1219.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La; biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an tỉnh S và Phòng thi hành án dân sự khu vực 03 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19 tháng 5 năm 2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo phần Bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19 tháng 5 năm 2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 261/2026/TB-TA

Sơn La, ngày 23 tháng 6 năm 2026

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2026/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La **có thiếu sót nhằm lẫn** cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng 06 đến dòng thứ 07 từ trên xuống trang 5 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “ Trả cho chủ sở hữu là ông Cà Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Vmep-sanda, biển kiểm soát 26K4 – 1219.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vmep-sanda, biển kiểm soát 26K4 – 1219. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của ông Cà Văn S, ông không biết việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, tại phiên tòa đề nghị xin lại xe, Hội đồng xét xử chấp nhận: Trả cho chủ sở hữu là ông Cà Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Vmep-sanda, biển kiểm soát 26K4 – 1219.”

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 3 – Sơn La;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh Sơn La;
- PV06 Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trần Thị Mai